

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

PGS. TS. VÕ KHÁNH VINH - TS. NGUYỄN TRUNG TÍN
(Đồng chủ biên)

GIÁO TRÌNH
LIÊN HỢP QUỐC
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(In lần thứ hai, có sửa chữa bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN
Hà Nội - 2003

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: LIÊN HỢP QUỐC - MỘT TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ	4
I. Khái niệm tổ chức quốc tế cấp chính phủ	4
II. Thành lập và giải thể tổ chức quốc tế cấp chính phủ	5
III. Cơ sở pháp lý của tổ chức quốc tế cấp chính phủ.....	6
IV. Thẩm quyền, quyền hạn và chức năng của tổ chức quốc tế cấp chính phủ.....	8
V. Các cơ quan của tổ chức quốc tế cấp chính phủ.....	9
VI. Thông qua quyết định của tổ chức quốc tế cấp chính phủ	10
VII. Lịch sử ra đời, mục đích, nguyên tắc của LHQ.....	10
VIII. Hiến chương LHQ - một văn bản pháp lý nền tảng	12
CÂU HỎI HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	14
CHƯƠNG II: CÁC CƠ QUAN CHÍNH CỦA LIÊN HỢP QUỐC.....	15
I. Đại hội đồng.....	15
II. Hội đồng Bảo an.....	17
III. Hội đồng kinh tế - xã hội	28
IV. Ban thư ký.....	29
V. Tòa án quốc tế.....	30
VI. Hội đồng quản thác.....	32
CÂU HỎI HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	34
CHƯƠNG III: VAI TRÒ CỦA LIÊN HỢP QUỐC TRONG VIỆC BẢO VỆ HÒA BÌNH VÀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC KINH TẾ - XÃ HỘI.....	35
I. Vai trò của LHQ trong việc bảo vệ hòa bình.....	35
II. Vai trò của LHQ trong sự phát triển kinh tế và xã hội	61
CÂU HỎI ÔN TẬP.....	78
CHƯƠNG IV: VAI TRÒ CỦA LHQ TRONG VIỆC BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VẤN ĐỀ NHÂN ĐẠO	79
I. Vai trò của liên hợp quốc trong việc bảo vệ quyền con người	79
II. Vai trò của LHQ trong vấn đề nhân đạo	90
CÂU HỎI HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	94
CHƯƠNG V: LIÊN HỢP QUỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN LUẬT QUỐC TẾ	95
I. Điều chỉnh pháp lý các tranh chấp quốc tế.....	95
II. Sự phát triển và quá trình pháp điển hóa luật quốc tế	99

CÂU HỎI HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	111
CHƯƠNG VI: CÁC TỔ CHỨC CHUYÊN MÔN CỦA LIÊN HỢP QUỐC.....	112
I. Các tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và năng lượng.....	112
II. Các tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực tài chính.....	125
III. Các tổ chức chuyên môn về giao thông vận tải.....	131
IV. Các tổ chức chuyên môn của LHQ về văn hóa khoa học và giáo dục.	136
V. Các tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực bưu điện	140
VI. Các tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực lao động và sức khỏe.	145
VII. Tổ chức khí tượng quốc tế.....	150
CÂU HỎI HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	153
PHỤ LỤC I.....	154
PHỤ LỤC II	185
PHỤ LỤC III.....	191
PHỤ LỤC IV	195

Chương I

LIÊN HỢP QUỐC - MỘT TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ

I. KHÁI NIỆM TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ

Các tổ chức quốc tế cấp chính phủ là một trong các hình thức hợp tác của các quốc gia đóng một vai trò to lớn trong đời sống quốc tế hiện nay.

Sự xuất hiện của các tổ chức quốc tế cấp chính phủ vào cuối thế kỷ XIX là kết quả của xu hướng quốc tế hóa đời sống nhân loại (Tổ chức Điện tín quốc tế 1865. Tổ chức Bưu chính quốc tế 1874).

Hiện nay trên thế giới có khoảng 4000 tổ chức quốc tế, trong đó khoảng 300 tổ chức quốc tế cấp chính phủ. Trong số các tổ chức quốc tế cấp chính phủ, Liên hợp quốc (LHQ) được coi là tổ chức lớn nhất và quan trọng nhất. Thuật ngữ “Tổ chức quốc tế” được sử dụng để ám chỉ cả tổ chức quốc tế cấp chính phủ và tổ chức quốc tế cấp phi chính phủ. Tuy nhiên cơ sở pháp lý của việc thành lập và hoạt động của chúng có nhiều điểm khác nhau.

Các tổ chức quốc tế cấp chính phủ có những đặc điểm chung sau: Thành viên là các quốc gia; Tôn trọng chủ quyền của các quốc gia thành viên; có điều ước quốc tế dưới dạng văn bản thành lập tổ chức (ví dụ, Hiến chương LHQ): có sự hiện diện của các cơ quan thường trực (điểm cơ bản để phân biệt với hội nghị quốc tế).

Với các điểm trên, tổ chức quốc tế cấp chính phủ được hiểu là sự liên kết giữa các quốc gia, dựa trên cơ sở điều ước quốc tế nhằm đạt những mục đích chung nhất định, có các cơ quan thường trực và hoạt động vì các mục đích chung các quốc gia thành viên với điều kiện tôn trọng chủ quyền của họ. Trong khi đó, đặc điểm cơ bản của các tổ chức quốc tế phi chính phủ thể hiện ở chỗ, chúng được thành lập không dựa trên các điều ước quốc tế mà dựa trên sự liên kết các cá nhân hoặc pháp nhân (ví dụ, Tổ chức Chữ thập đỏ quốc tế). Ở đây chúng tôi chủ yếu tập trung làm sáng tỏ khái niệm các tổ chức quốc tế cấp chính phủ.

Các tổ chức quốc tế cấp chính phủ được phân thành các loại khác nhau căn cứ vào các cơ sở phân loại nhất định.

Căn cứ vào số lượng các thành viên tham gia tổ chức, các tổ chức quốc tế được phân chia thành: tổ chức quốc tế cấp chính phủ phổ biến (ví dụ LHQ và các tổ chức chuyên môn của nó) và tổ chức quốc tế cấp chính phủ không phổ biến (ví dụ, các tổ chức quốc tế cấp chính phủ ở các khu vực, chẳng hạn, tổ chức Đông Nam Á-ASEAN).

Căn cứ vào thẩm quyền (lĩnh vực hoạt động), chúng được phân thành hai loại; tổ chức chung (hoạt động của tổ chức liên quan tới các lĩnh vực, ví dụ như LHQ, Tổ chức Đông Nam Á) và tổ chức chuyên môn (hoạt động của tổ chức liên quan tới một lĩnh vực chuyên môn của đời sống quốc tế, ví dụ, Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, Tổ chức Dầu lửa quốc tế).

Căn cứ vào quyền hạn, các tổ chức quốc tế cấp chính phủ được chia thành hai loại khác nhau: các tổ chức mang tính chất liên quốc gia (mục đích các tổ chức này là tổ chức sự hợp tác quốc tế và quyết định của tổ chức chỉ liên quan trực tiếp tới các quốc gia thành viên, không liên quan trực tiếp tới cá nhân và pháp nhân của họ⁽¹⁾ và các tổ chức mang tính chất trên quốc gia (mục đích của các tổ chức này là quốc tế hóa, do vậy quyết định của chúng có ý nghĩa trực tiếp với các cá nhân và pháp nhân của các cá nhân và pháp nhân của các quốc gia thành viên, ví dụ, Liên minh châu Âu).

Căn cứ vào trật tự kết nạp thành viên, các tổ chức quốc tế cấp chính phủ cũng được chia làm hai loại: mở (bất cứ quốc gia nào cũng có thể trở thành thành viên của tổ chức) và đóng (căn cứ vào mục đích, thẩm quyền của tổ chức, có những quốc gia không thể trở thành thành viên của tổ chức).

II. THÀNH LẬP VÀ GIẢI THỂ TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ

Các tổ chức quốc tế cấp chính phủ được coi là chủ thể phái sinh của luật quốc tế (hay còn được gọi là công pháp quốc tế). Quá trình thành lập tổ chức quốc tế cấp chính phủ được tiến hành qua ba giai đoạn: thông qua văn bản thành lập; tạo dựng cơ sở vật chất cho tổ chức; triệu tập các cơ quan chính để bắt đầu sự hoạt động thực tế của tổ chức.

Sự thoả thuận ý chí của các quốc gia thành viên về thành lập tổ chức quốc tế cấp chính phủ có thể được tiến hành dưới hai phương thức: điều ước

⁽¹⁾ Đa số các tổ chức quốc tế cấp chính phủ hiện nay là loại này, ví dụ như LHQ

quốc tế; quyết định của tổ chức quốc tế đang tồn tại - tổ chức quốc tế sinh ra tổ chức quốc tế.

Phương thức phổ biến nhất được áp dụng là ký kết điều ước quốc tế. Phương thức này thường được tiến hành theo cách tổ chức hội nghị quốc tế để soạn thảo và thông qua văn bản thành lập tổ chức. Tên gọi của các văn bản này có thể rất khác nhau (ví dụ, Hiến chương, quy chế, điều lệ, công ước). Ngày các văn bản đó có hiệu lực là ngày thành lập tổ chức.

Giai đoạn thứ hai trong quá trình thành lập tổ chức là giai đoạn hình thành cơ cấu vật chất của tổ chức.

Để đạt được mục đích trên, các quốc gia thành viên thoả thuận thành lập các cơ quan hỗ trợ chuyên môn. Các cơ quan này tiến hành các công việc sau: soạn thảo quy chế của các cơ quan chính của tổ chức (thường trực, không thường trực); giải quyết các công việc liên quan tới trụ sở chính của tổ chức; soạn thảo chương trình nghị sự cho cuộc họp đầu tiên của các cơ quan chính của tổ chức; chuẩn bị các tài liệu và kiến nghị tới tất cả các vấn đề của chương trình nghị sự.

Các quốc gia không phải là thành viên của các tổ chức quốc tế cấp chính phủ có thể cử quan sát viên tới tham dự các cuộc họp của các cơ quan của tổ chức nếu như điều đó được ghi nhận trong văn bản thành lập của tổ chức. Ở một số tổ chức quốc tế các quốc gia không phải là thành viên có thể cử một phái đoàn quan sát viên thường trực (ví dụ, Vatican và Thụy Sĩ có phái đoàn như vậy tại LHQ)

Sự triệu tập cuộc họp các cơ quan chính của tổ chức và việc bắt đầu của chúng là giai đoạn hoàn tất vấn đề thành lập tổ chức quốc tế cấp chính phủ.

Các tổ chức quốc tế cấp chính phủ chấm dứt mọi hoạt động của mình (sự tồn tại) khi các quốc gia thành viên thoả thuận như vậy. Thông thường việc giải thể các tổ chức quốc tế cấp chính phủ được chính thức hoá bằng một điều ước quốc tế dưới dạng biên bản về giải thể (Ví dụ, Tổ chức Hiệp ước Vacsava đã giải thể trên cơ sở biên bản cuộc họp của Uỷ ban tư vấn chính trị của tổ chức tại Pra-ha ngày 1 tháng 7 năm 1991; Hội đồng Tương trợ kinh tế đã được giải thể trên cơ sở biên bản Bu-đa-pet ngày 28 tháng 6 năm 1991.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ

Một nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế - nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia là một nguyên tắc chỉ đạo trong việc thành lập và hoạt động của các tổ chức quốc tế. Các khía cạnh của nguyên tắc này được thể

hiện ở đây là: văn bản thành lập tổ chức được hình thành trên cơ sở thoả thuận tự nguyện bình đẳng của các quốc gia thành viên; vấn đề tương quan giữa chủ quyền quốc gia thành viên với mục đích và lợi ích chung của tổ chức được giải quyết trong văn bản thành lập tổ chức. Giữa chúng sẽ không tồn tại bất kỳ mâu thuẫn nào, nếu như quốc gia thành viên tự nguyện thực hiện các cam kết phù hợp với điều lệ của tổ chức (văn bản thành lập) và các nguyên tắc được thừa nhận chung.

Trong khoa học pháp lý quốc tế có quan điểm phổ biến cho rằng các quốc gia thành viên khi thành lập tổ chức quốc tế đã trao cho tổ chức quốc tế năng lực pháp lý quốc tế và năng lực hành vi pháp lý quốc tế. Bởi vậy các tổ chức quốc tế có các khả năng sau: tham gia vào xây dựng và thông qua các quy phạm luật quốc tế; đảm bảo tuân thủ các quy phạm đó. Chính vì vậy, các tổ chức quốc tế cấp chính phủ được coi là các chủ thể luật quốc tế.

Việc san sẻ các quyền và nghĩa vụ của các quốc gia thành viên cho tổ chức quốc tế không có nghĩa là tổ chức quốc tế có tư cách chủ thể luật quốc tế như các quốc gia - chủ thể đầu tiên, cơ bản chủ yếu của luật quốc tế. Quyền năng chủ thể luật quốc tế của tổ chức quốc tế hẹp hơn so với các quốc gia. Việc san sẻ các quyền và nghĩa vụ như vậy phải được tiến hành trên cơ sở hai nguyên tắc sau: quốc gia thành viên chỉ được phép chuyển trao các quyền mà mình có (ở đây có sự hiện diện của nguyên tắc cổ điển của pháp luật La Mã - không ai có thể chuyển trao quyền của mình cho người khác nhiều hơn anh ta có); quốc gia thành viên không thể chuyển trao một số quyền đặc trưng cho quốc gia (ví dụ, chủ quyền về lãnh thổ).

Như vậy quyền năng chủ thể luật quốc tế của các tổ chức quốc tế có hai đặc điểm: mang tính chất mục đích và chức năng; mang tính chất điều ước.

Tính chất mục đích và chức năng đó thể hiện ở chỗ, các quốc gia chuyển trao cho tổ chức các quyền và nghĩa vụ đủ để thực hiện các mục đích và các chức năng đặt ra (ví dụ, LHQ được các quốc gia chuyển trao các quyền để duy trì hoà bình và an ninh nhân loại, các quyền đó được thể hiện rõ nhất qua các quyền hạn của Hội đồng bảo an). Tính điều ước thể hiện ở chỗ, các tổ chức quốc tế có quyền ký các điều ước trong phạm vi thẩm quyền của mình.

Ngoài ra các tổ chức quốc tế còn có quyền: tham gia vào quan hệ ngoại giao (ví dụ, có các đại diện ở các quốc gia; trao đổi các đại diện với các tổ chức quốc tế khác); lựa chọn các nhân viên hành chính, kỹ thuật trên cơ sở hợp đồng.

Với tư cách là chủ thể luật quốc tế, các tổ chức quốc tế cũng phải thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế trên cơ sở luật quốc tế (các cam kết của

mình phù hợp với luật quốc tế) và phải bị truy cứu trách nhiệm pháp lý quốc tế do hành vi vi phạm pháp luật quốc tế của mình. Mỗi một tổ chức quốc tế đều có nguồn tài chính nhất định được hình thành từ sự đóng góp của các quốc gia thành viên trên cơ sở thoả thuận và được sử dụng vì các mục đích chung mà các tổ chức được các quốc gia thành viên giao phó trong văn bản thành lập. Ngoài ra các tổ chức quốc tế cấp chính phủ còn hoạt động với tư cách là pháp nhân dân sự trên cơ sở pháp luật các quốc gia.

Bởi vậy các tổ chức quốc tế: có quyền ký các hợp đồng mang tính chất dân sự; có quyền sở hữu bất động sản và động sản; có thể là nguyên đơn hoặc bị đơn trước toà án dân sự của các quốc gia. Tuy nhiên trong vấn đề này, các tổ chức cấp chính phủ cũng như các quốc gia thành viên có quyền miễn trừ tư pháp.

IV. THẨM QUYỀN, QUYỀN HẠN VÀ CHỨC NĂNG CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ.

Để thực hiện các mục đích và nhiệm vụ đặt ra các tổ chức quốc tế cấp chính phủ có thẩm quyền, quyền hạn và chức năng xác định được ghi nhận rõ trong văn bản thành lập của các tổ chức tương ứng.

Thẩm quyền của tổ chức quốc tế cấp chính phủ thường được hiểu là lĩnh vực hoạt động của tổ chức. Tuy nhiên mức độ quyền hạn đó lại phụ thuộc vào quyền hạn của tổ chức (ví dụ, cũng trong lĩnh vực hoà bình và an ninh nhưng thẩm quyền của các tổ chức quốc tế khu vực hạn chế hơn rất nhiều so với LHQ). Bởi vậy, việc xác định khái niệm thẩm quyền một cách chuẩn xác không thể không căn cứ vào quyền hạn của tổ chức. Vì thế thẩm quyền của tổ chức quốc tế cấp chính phủ là lĩnh vực mà ở đó tổ chức tiến hành hoạt động trên cơ sở các quyền hạn được giao.

Chức năng của tổ chức quốc tế cấp chính phủ được hiểu là các phương thức tiến hành hoạt động để đạt được các mục đích và nhiệm vụ được giao trong phạm vi thẩm quyền và quyền hạn của mình. Chức năng cơ bản của tổ chức quốc tế được chia thành ba loại: chức năng điều chỉnh, chức năng kiểm tra và chức năng hành động.

Chức năng điều chỉnh của tổ chức được thể hiện: khi tổ chức ban hành văn bản trong nội bộ tổ chức (ví dụ, các quyết định của các cơ quan tổ chức); ký kết các điều ước quốc tế với các chủ thể khác của luật quốc tế (chức năng điều chỉnh bên ngoài).

Chức năng kiểm tra của tổ chức được thực hiện qua việc cử các đoàn kiểm tra hoặc thu thập thông tin từ các quốc gia thành viên (ví dụ, kiểm tra việc

thực hiện các cam kết qua việc thực hiện chức năng điều chỉnh). Chức năng hành động được tiến hành nhằm mục đích khôi phục lại các quyền trên cơ sở văn bản thành lập, trên cơ sở thực hiện chức năng điều chỉnh và kết quả thu được qua việc thực hiện chức năng kiểm tra (ví dụ, LHQ quyết định đưa lực lượng vũ trang đi bảo vệ hoà bình, thực hiện các biện pháp cấm vận).

V. CÁC CƠ QUAN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ

Cơ quan của tổ chức quốc tế được hiểu là bộ phận cấu thành của tổ chức được hình thành và hoạt động trên cơ sở văn bản thành lập hoặc các văn bản khác của tổ chức (ví dụ, Hiến chương LHQ quy định cơ cấu của LHQ gồm sáu cơ quan chính).

Cơ quan của tổ chức quốc tế có: thẩm quyền, quyền hạn và chức năng xác định; cơ cấu bên trong: trật tự thông qua quyết định; quy chế pháp lý.

Về nguyên tắc, thẩm quyền, quyền hạn và chức năng của các cơ quan của tổ chức quốc tế được hình thành từ thẩm quyền, quyền hạn và chức năng của tổ chức. Do vậy các cơ quan của tổ chức có thể có thẩm quyền, quyền hạn và chức năng khác nhau nhưng không bao giờ vượt quá thẩm quyền, quyền hạn và chức năng tổ chức mà chúng là các bộ phận cấu thành. Các cơ quan tổ chức quốc tế được phân chia thành các loại khác nhau.

Căn cứ vào tính chất thành viên, các cơ quan đó có các loại: liên chính phủ, liên quốc hội (ví dụ, Liên minh châu Âu), hành chính (bao gồm những người hoạt động với tư cách cá nhân). Trong số đó, các cơ quan quan trọng nhất là các cơ quan mang tính chất liên chính phủ. Các cơ quan hành chính của tổ chức là yếu tố không thể thiếu của bất kỳ tổ chức quốc tế nào. Chúng bao gồm các thành viên hoạt động với tư cách cá nhân và chỉ chịu trách nhiệm trước tổ chức. Việc bổ nhiệm, tuyển chọn các viên chức đó được tiến hành trên cơ sở thoả thuận của các quốc gia thành viên.

Căn cứ vào số lượng thành viên, các cơ quan của tổ chức quốc tế gồm hai loại: cơ quan chung (gồm đại diện của tất cả quốc gia thành viên) và cơ quan có số lượng hạn chế (gồm đại diện một số quốc gia thường được bầu theo nhiệm kỳ trên cơ sở thoả thuận). Cơ quan chung của tổ chức thường giải quyết các vấn đề quan trọng nhất như: xác định chính sách chung của tổ chức; thông qua các dự thảo điều ước và kiến nghị; giải quyết các vấn đề ngân sách và tài chính; xem xét sửa đổi bổ sung điều lệ; giải quyết các vấn đề liên quan tới thành viên: kết nạp, khai trừ, đình chỉ các quyền và ưu đãi. Cơ quan có số lượng hạn chế thường giải quyết các vấn đề liên quan tới hoạt động thường xuyên của tổ chức.

VI. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ CẤP CHÍNH PHỦ

Các quyết định của tổ chức quốc tế được các cơ quan của nó thông qua. Quyết định của tổ chức chính phủ là sự biểu hiện ý chí chung của các quốc gia thành viên. Quá trình thông qua quyết định phụ thuộc vào một loạt các yếu tố: quy định trong văn bản thành lập; quy chế và thành phần của cơ quan; bầu không khí chính trị trong quan hệ giữa các quốc gia thành viên đại diện tại các cơ quan đưa ra quyết định.

Trình tự đưa ra quyết định của tổ chức được tiến hành qua các bước sau: đưa ra sáng kiến về quyết định; thảo luận về quyết định tại cơ quan; biểu quyết thông qua quyết định. Quyết định được thông qua theo một trong các nguyên tắc sau: nhất trí hoàn toàn, quá bán tối thiểu, quá bán tối đa.

VII. LỊCH SỬ RA ĐỜI, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC CỦA LHQ

a. Lịch sử ra đời

LHQ là trung tâm của thế giới trong việc giữ gìn hoà bình và an ninh nhân loại, thúc đẩy sự hợp tác kinh tế - xã hội giữa các quốc gia.

Sự ra đời của LHQ là thành quả chiến thắng của các dân tộc thuộc phe đồng minh trong chiến tranh thế giới thứ hai. Tuy nhiên một trong các nguyên nhân khác dẫn tới sự ra đời của tổ chức LHQ có thể kể tới là quá trình phát triển các quan hệ kinh tế, chính trị quốc tế trên quan hệ toàn cầu; cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trên thế giới.

Sự kiện đầu tiên dẫn tới việc thành lập LHQ là Tuyên bố chung Đại Tây Dương do Tổng thống Mỹ F.D.Ru-dơ-ven và Thủ tướng Anh U. Sớc-sin ký ngày 14 tháng 8 năm 1941 và Tuyên bố của Chính phủ Liên Xô tại hội nghị của phe đồng minh tại London ngày 24 tháng 9 năm 1941. Trong các văn bản pháp lý chính trị quốc tế đó đã hình thành các tư tưởng về sự cần thiết xây dựng trật tự thế giới hoà bình hợp tác sau chiến tranh.

Văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên về tư tưởng thành lập một tổ chức quốc tế mới nhằm duy trì hoà bình và an ninh nhân loại là Tuyên bố chung của Chính phủ Liên Xô và Chính phủ Ba Lan ngày 4 tháng 12 năm 1941. Trong tuyên bố đó có nêu rõ rằng: thế giới hoà bình và công bằng chỉ có thể đảm bảo bằng một tổ chức quốc tế mới dựa trên sự liên kết chặt chẽ của các quốc gia dân chủ.